

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

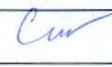
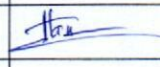
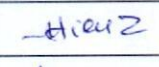
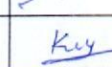
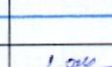
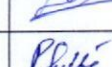
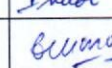
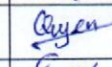
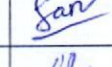
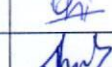
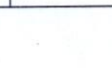
Môn học : [22806003] - Thực tập kỹ thuật số
(CCQ2206AB)

CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 16.
Số bài thi: 16.
Số tờ giấy thi: 16.


Đào Thành Sung


Đào Thành Sung

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060044	Châu Hoài Anh	25/05/2004	CCQ2206B					
2	2122060059	Hà Đức Cang	06/02/2004	CCQ2206B			7,0	7,3	7,2
3	2122170257	Ngô Tấn Đạt	28/10/2004	CCQ2206B					
4	2122060048	Nguyễn Minh Hải	05/05/2004	CCQ2206B			7,5	7,0	7,2
5	2122060079	Trương Thiên Hậu	23/08/2004	CCQ2206B					
6	2122060066	Nguyễn Hữu Thế	11/03/2004	CCQ2206B			8,0	7,5	7,7
7	2122060067	Phạm Bá Khâm	04/08/2004	CCQ2206B			8,0	7,7	7,8
8	2122060040	Nguyễn Đăng Khoa	26/06/2004	CCQ2206B			7,5	6,5	6,9
9	2122060080	Nguyễn Đăng Khoa	19/08/2004	CCQ2206B			8,5	8,2	8,3
10	2122060065	Trịnh Bá Kiệt	12/05/2004	CCQ2206B			6,5	7,3	7,0
11	2122060068	Nguyễn Quốc Lâm	02/08/2004	CCQ2206B			6,0	6,8	6,5
12	2122170227	Thái Lê Duy	05/08/2004	CCQ2206B					
13	2122060038	Huỳnh Tấn Lợi	24/10/2004	CCQ2206B			7,0	7,3	7,2
14	2122060064	Nguyễn Tấn Phước	22/09/2004	CCQ2206B			8,0	7,7	7,8
15	2122060045	Bùi Anh Quang	05/05/2003	CCQ2206B			6,0	6,2	6,1
16	2122060047	Nguyễn Huy Quyền	24/08/2004	CCQ2206B			6,5	7,0	6,8
17	2122060076	Nguyễn Thanh Sáng	25/05/2004	CCQ2206B			6,0	6,2	6,1
18	2122050073	Phan Hữu Thi	12/12/2004	CCQ2206B			7,0	7,2	7,1
19	2122060078	Mã Thanh Thịnh	19/12/2004	CCQ2206B			6,5	7,3	7,0
20	2121060024	Nguyễn Việt Tuấn	12/10/2003	CCQ2106A			8,5	8,3	8,4